

Số: /BC-THPT AL

An Lão, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ, KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC
ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2024 – 2025

Thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hải Phòng. Trường THPT An Lão đã xây dựng triển khai và tổ chức thực hiện toàn diện chương trình công tác năm, trong đó có Công tác chuyển đổi số năm học 2024-2025.

Căn cứ vào văn bản số 239/SGDDĐT-GDĐT&ĐH ngày 17/01/2025 về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025

Căn cứ vào kết quả đạt được trường THPT An Lão xin được báo cáo công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. Tình hình chung

1. Bối cảnh, đặc điểm, tình hình.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia Cách mạng công nghệ lần thứ tư (CMCN 4.0). Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xác định chuyển đổi số là “chìa khóa” để chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0;

Tại huyện An Lão, Trên cơ sở Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai Ngày chuyển đổi số thành phố Hải Phòng.

2. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi.

Với sự đồng lòng của các cơ quan tổ chức trong nhà trường đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức người lao động nhà trường về việc Thành phố Hải Phòng lấy ngày

Chuyển đổi số quốc gia hàng năm (10/10) là Ngày Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai về Chuyển đổi số tại điểm cầu.
- Tổ chức 02 tập huấn; thực hiện gửi, nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đồng thời hướng dẫn sử dụng ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành HpNet.
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng trong thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2024, trọng tâm từ ngày 10/10/2024 đến ngày 31/10/2024. Trong đó tập trung vào việc xây dựng tin, bài tuyên truyền trong chuyên mục Chuyển đổi số phát triển trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường. Kết quả đã biên tập, ghi hình và phát 03 phóng sự, 28 tin, bài ; pano, khẩu hiệu tuyên truyền.
- Tổ chức phát động các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy, phổ cập kỹ năng số, làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả đổi mới số mang lại; tổ chức các sự kiện, hoạt động về chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu và phạm vi của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b. Khó khăn

Huyện An Lão - là một huyện nông thôn nghèo nằm ở ngoại ô của thành phố Hải Phòng, so với yêu cầu, việc thực hiện chuyển đổi số vẫn còn nhiều hạn chế như: Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành còn hạn chế; hạ tầng công nghệ thông tin xuống cấp, cơ sở dữ liệu manh mún, rời rạc, thiếu tính kết nối, chia sẻ dùng chung; nguồn nhân lực mỏng, thiếu cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thiếu ứng dụng, dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng CNTT trong khối Đảng, đoàn thể huyện còn hạn chế; CNTT chủ yếu lắp ráp; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp còn bị động; hoạt động thương mại điện tử ở mức thấp... Nguyên nhân do một số cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến chuyển đổi số; tỷ lệ đầu tư phát triển CNTT chưa tương xứng với yêu cầu phát triển; các cơ chế chính sách đầu tư, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp CNTT, thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao còn hạn chế

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo

- Thực hiện theo các công văn chỉ đạo của các cấp như: Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/1/2022 của UBND thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03- NQ/TU

ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 316/SGDDĐT- VP ngày 11/10/2024 về việc triển khai ngày chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số thành phố năm 2024 của Sở GD&ĐT; Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng và các văn bản khác về việc triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2024- 2025 của Sở GD &ĐT Hải Phòng và văn bản của các cấp về lĩnh vực CNTT được đăng tải trên website <https://thptanlao.haiphong.edu.vn> phân công trách nhiệm về quản lý, sử dụng các hệ thống triển khai ứng dụng CNTT đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Trong năm học 2024-2025, trường THPT An Lão luôn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi, các hoạt động giáo dục và đào tạo... để nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT trong việc đổi mới giáo dục và đào tạo. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hội thảo giáo viên chủ nhiệm, hoạt động chào mừng khai giảng, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày quốc tế phụ nữ 8/3, kỉ niệm thành lập Đoàn thanh niên 26/3, thành lập Đảng 3/2, phòng,... được đăng tải trên website <http://thptanlao.haiphong.edu.vn> và trên trang Page của Đoàn trường THPT An Lão, trường THPT An Lão – Hải phòng qua các ứng dụng mạng xã hội như Facebook, Zalo,...

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể

Nhà trường phân công đ/c Vương Văn Huy - Phó Hiệu trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Dũng - nhóm trưởng nhóm Tin làm đầu mối, phụ trách CNTT, CDS củng cố lại Ban quản lý và điều hành website nhà trường. Phân công công việc cụ thể cho các thành viên tổ CDS và cán bộ phụ trách các mảng thông tin trên Website và thường xuyên cập nhật nội dung. Phân công các thầy cô giáo trong trường có khả năng, năng lực cùng tham gia vào công tác viết bài. Khuyến khích học sinh tham gia viết bài đăng trên Website trường, trên trang Page của Đoàn trường THPT An Lão – Hải Phòng và trường THPT An Lão – Hải Phòng.

Nhà trường chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS cho các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham dự tất cả các buổi tập huấn về CNTT, CDS do Sở GD &ĐT Hải Phòng tổ chức. Đồng thời chủ động thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng tại đơn vị. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT, CDS cho giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo phương thức tập trung; tập huấn lại. Khuyến khích cung cấp tài liệu bồi

duỡng cơ bản về CNTT, CDS để cán bộ, giáo viên tự nghiên cứu, bồi dưỡng.

a. Triển khai hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin

Nhà trường có kết nối cáp quang tốc độ cao, thỏa thuận, hợp tác với VNPT Hải Phòng thiết kế lại toàn bộ hệ thống mạng và luôn đảm bảo:

- Có 01 phòng họp trực tuyến.
- Số lượng máy tính phòng thực hành cho học sinh đảm bảo: 02 học sinh/01 máy tính.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin 100% các máy tính trong nhà trường được cài đặt phần mềm diệt virus Bkav Pro có bản quyền.

- CSVN tương đối đầy đủ để thực hiện cơ bản nhiệm vụ CNTT phục vụ công việc dạy và học, cụ thể:

- + 03 phòng máy (75 máy) có nối mạng internet phục vụ việc học tập.

- + 01 phòng họp có nối mạng internet. *(Thực hiện nghiêm các buổi họp trực tuyến do Sở GD&ĐT, do UBND huyện, ... tổ chức)*

- + Màn hình Led 400 Inches

- + Các CBGV đều có các máy tính xách tay phục vụ cho việc dạy và học.

- + 39 phòng học có hệ thống máy tính, loa, màn hình 55 - 65 inch, kết nối mạng Internet.

- + Hệ thống máy tính của BGH, Tổ CM, văn phòng và các bộ phận khác đều có nối mạng internet.

- + Cơ bản có đầy đủ các phần mềm quản lý, phần mềm chuyên dụng, phần mềm phục vụ dạy và học,...

- + Có website riêng với tên miền: <http://www.thptanlao.haiphong.edu.vn>

Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy học và triển khai mô hình trường học điện tử, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử và Chính phủ điện tử luôn được trường THPT An Lão quan tâm Cụ thể:

b. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy- học và triển khai mô hình trường học điện tử để tiến tới ngành GD & ĐT điện tử, góp phần xây dựng chính quyền điện tử và Chính phủ điện tử trong ngành giáo dục.

- + *Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành*

- Phân công cho đ/c Nguyễn Nam Sơn – Phụ trách CLB phát thanh và truyền thông; Phạm Minh Hòa - Bí thư đoàn trường, Phí Thanh Huyền - nhóm Tin học thường xuyên cập nhật thông tin (tin bài) trên trang fanpage của nhà trường và đoàn trường cùng hệ thống website <http://thptanlao.haiphong.edu.vn>,

- Phân công Đ/c Nguyễn Nam Sơn: Tổ trưởng TH- VP được giao công việc triển khai hệ thống Văn phòng điện tử Hp-eOffice hai chiều với các phân hệ của hệ thống

Văn phòng điện tử: lịch công tác, hồ sơ công việc, công văn đi, đến,... tại địa chỉ qlvb.hpnet.vn sử dụng một cách hiệu quả.

- Nhà trường hoàn thành việc cài đặt chữ ký số vào việc xác thực văn bản điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội, kê khai thuế (theo thỏa thuận hợp tác đã ký giữa Sở GD&ĐT và Viettel Hải Phòng).

- Triển khai phần mềm quản lý thông tin giáo dục xuyên suốt trong toàn ngành đảm bảo việc quản lý học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất,... theo hình thức trực tuyến, đặc biệt là chức năng in sổ điện tử (theo lộ trình của Sở GD&ĐT)

- Trong thời gian nghỉ dịch, giáo viên và học sinh dạy học trực tuyến qua phần mềm Microsoft Teams, với 100% tài khoản của CBGV, HS do Sở GD&ĐT Hải Phòng cấp luôn đảm bảo chất lượng.

- CBGVNV và học sinh thường xuyên khai báo y tế bằng QR CODE, sử dụng phần mềm “Vietnam Health Declaration”, “Bluezone”, “Ncovi” trên điện thoại di động thông minh.

- Vận hành, khai thác hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo việc quản lý, thông tin đơn vị, nhân sự, học sinh, cơ sở vật chất..in ấn học bạ, sổ điểm điện tử...theo lộ trình của Sở GD & ĐT, đảm bảo tiến độ thời gian.

- Công khai trên website của nhà trường các thủ tục hành chính, yêu cầu đạt cấp độ 2 trở lên: các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công, kết quả học tập, điểm thi trực tuyến,... Công khai toàn bộ các kế hoạch công tác và kế hoạch năm học của trường trên website.

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ.

- Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, quản lý các mặt hoạt động mà mình phụ trách. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành đồng thời cập nhật và báo cáo thường xuyên.

- Tất cả các cán bộ chủ chốt của trường đều biết sử dụng hệ thống email để tiếp nhận công việc và điều hành công việc theo lĩnh vực mình quản lý.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Xử lý văn bản kịp thời từ hệ thống thông tin quản lý điều hành cấp trên www.haiphong.edu.vn

+ Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học

- Sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và các phần mềm dạy học như: ứng dụng phần mềm Corel Video Studio X9 trong thiết kế bài giảng; ứng dụng phần mềm Construct 2 thiết kế trò chơi học tập, Sử dụng

phần mềm Ispring Suite 9 tạo bài giảng E-Learning. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng Microsoft Word 2019 và Microsoft Excel 2019.

- Sử dụng các hệ thống phần mềm, thiết bị thông minh giúp cho việc tương tác đa chiều giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy - học như phần mềm adobe presenter 8.0, MS Producer, eXe, Uduku, authorPoint...

- Ứng dụng kho bài giảng điện tử E-learning, sách điện tử, thư viện điện tử; hệ thống đánh giá người học trực tuyến: hướng dẫn phổ biến cho cán bộ, giáo viên, học sinh và PHHS khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website:

- + Bộ GD&ĐT: Tại địa chỉ www.moet.gov.vn, www.edu.net.vn

- + Sở GD&ĐT: Tại địa chỉ www.haiphong.edu.vn

- + Trường THPT An Lão: Tại địa chỉ www.thptanlao.haiphong.edu.vn

- + Trên các website <http://violet.vn>, ...

- Khuyến khích GV tự triển khai tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học.

- 100 % giáo viên soạn bài thao giảng trên máy tính. Mỗi giáo viên một tuần ít nhất phải có 01 bài giảng trình chiếu. Yêu cầu các thầy cô giáo phải sử dụng CNTT trong thao giảng, trong báo cáo chuyên đề.

- Tăng cường UDCNTT vào tất cả các hoạt động phù hợp (Báo cáo chuyên đề, các hoạt động ngoài giờ lên lớp...

- 100% CB, GV có địa chỉ email và thường xuyên sử dụng địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý.

- Nâng cao số lượng và chất lượng CB, GV trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy.

- Tham gia các kỳ thi của cấp trên tổ chức qua mạng internet cho GV và HS (Olympic tiếng Anh, giải toán, thiết kế bài giảng,...)

- Sinh hoạt các tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học có áp dụng với CNTT trong giảng dạy.

- CBGVNV sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học trong thời gian nghỉ phòng dịch Covid- 19 như: Microsoft Teams, Zoom, Google meet...

c. Tăng cường khai thác, sử dụng mã nguồn mở trong công tác quản lý và giảng dạy môn tin học chính khoá theo thông tư 08/2010/TT-BGD&ĐT

Ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở tại các đơn vị (Công văn số 3020/SGDĐT-VP ngày 30/9/2022) như phần mềm văn phòng **OpenOffice.org** (với 6 mô đun: Soạn thảo văn bản - Writer; Bảng tính điện tử - Calc; Trình chiếu - Impress; Cơ sở dữ liệu - Base; Đồ hoạ - Draw; Soạn thảo công thức toán học - Math); bộ gõ tiếng Việt: **Unikey**; trình duyệt web **Mozilla**

Firefox; phần mềm thư điện tử máy trạm - **Mozilla Thunderbird**; hệ điều hành trên nền **Linux**,...

d. Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế về quản lý, duy trì và khai thác sử dụng CNTT, phân công cụ thể, trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống.

- + Đánh số, ghi nhật kí cấu hình hệ thống máy tính trong toàn trường
- + Rà soát và củng cố hệ thống mạng internet cho toàn trường: khu hiệu bộ, các phòng bộ môn, phòng chức năng, hội trường,...
- + Xây dựng qui chế qui định về việc sử Internet trong nhà trường.

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể :

Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

- Số CSGD (theo bậc học) duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS): 01 CSGD.
- Tỷ lệ CSGD (theo bậc học) thường xuyên triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính: 100%.
- Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có: trên 1000 học liệu; riêng năm học 2024-2025 xây dựng được: trên 200 học liệu.

3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức

quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục

- Số CSGD (theo bậc học) triển khai phần mềm quản trị trường học: 01 CSGD, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số CSGD (theo bậc học) triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử: 01 CSGD. Trong đó, số CSGD triển khai chữ ký số: 01 CSGD; số giáo viên đã được cấp chữ ký số: 74 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%
- Số CSGD (theo bậc học) triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: 0 CSGD, đạt tỷ lệ: 0%

3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Số CSGD (theo bậc học) có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh: 01 CSGD, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số CSGD (theo bậc học) có phòng phát triển học liệu (phòng studio): 01 CSGD, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số CSGD (theo bậc học) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức 1, 2 và 3 (tham chiếu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022): 01 CSGD, đạt tỷ lệ: 100%.

3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục

Đánh giá đầy đủ tình hình triển khai thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL ngành giáo dục để tổng hợp thực hiện báo cáo thống kê GDMN, GDPT và GDTX theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT:

- Báo cáo thống kê kỳ đầu năm: có triển khai tổ chức rà soát số liệu báo cáo của cơ sở giáo dục, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê của cơ quan, đơn vị gửi Sở GDĐT, Bộ GDĐT đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn, kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện báo cáo trong trường hợp báo cáo bị trả lại.

- Báo cáo thống kê kỳ cuối năm: có triển khai cập nhật báo cáo đầy đủ số liệu cuối năm học (lưu ban, hoàn thành chương trình tốt nghiệp THPT), tổ chức rà soát số liệu báo cáo của cơ sở giáo dục, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê của cơ quan, đơn vị gửi Sở GDĐT, Bộ GDĐT đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn, kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện báo cáo trong trường hợp báo cáo bị trả lại.

- Thực hiện các báo cáo đột xuất khác: báo cáo tình hình triển khai chữ ký số, quản lý chuyên môn, định danh điện tử, xác thực định danh trên CSDL ngành.

3.5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: 74 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng eLearning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 74 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: 05 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: 74 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%

- Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin: 02 cán bộ chuyên trách, chiếm tỷ lệ 100%

III. Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	98	Mức độ 3	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- Kế hoạch hoạt động của nhà trường: mảng chuyên môn https://Qlcm.haiphong.edu.vn https://thptanlao.haiphong.edu.vn
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				- Kế hoạch hoạt động của nhà trường: mảng chuyên môn https://Qlcm.haiphong.edu.vn https://thptanlao.haiphong.edu.vn
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6	Mức độ 3	- Sử dụng phần mềm trực tuyến Microsoft Team do Sở GDĐT Hải Phòng cung cấp tài khoản - Từ năm học 2020-2021, do dịch Covid19 nhà trường đã liên hệ với công ty Edmicro để tổ chức tạo các kì thi kiểm tra học kì 2 trực tuyến 13 môn học cho cả 3 khối 10, 11, 12. - Toàn bộ cán bộ gv, học sinh được cấp tài khoản miễn phí trên app Onluyen.vn và thực hiện các kì thi trực tuyến do giáo viên bộ môn thực hiện, kì thi chung của nhà trường, của Sở GD - Nhà trường khuyến khích các đ/c giáo viên sử dụng hệ thống quản
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;		24		

	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) với hình thức miễn phí khác: Nhiều đ/c giáo viên sử dụng các hệ thống trực tuyến https://azota.vn . Liveworksheets tại địa chỉ https://Liveworksheet.com . quản lý nội dung học tập trực tuyến
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	Mức độ 3	987 học liệu được lưu trữ trên Driver có tính bảo mật cao https://drive.google.com/file/d/1uF7lsodRG8xOIT5GUTpmerd5fILvGMNBa/view?usp=sharing https://thptanlao.haiphong.edu.vn
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	15	Mức độ 3	- Kế hoạch hoạt động của nhà trường: mảng chuyên môn https://Qlcm.haiphong.edu.vn https://thptanlao.haiphong.edu.vn
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		5		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	Mức độ 3	-100% CBGV có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến. -100% CBGV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm phần mềm Corel Video Studio X9 trong thiết kế bài giảng; ứng dụng phần mềm Construct 2 thiết kế trò chơi học tập, Sử dụng phần mềm Ispring Suite 9 tạo bài giảng E-Learning. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng Microsoft Word 2019,
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7		

	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6		Microsoft Excel 2019, Microsoft PowerPoint 2019. Sử dụng các hệ thống phần mềm, thiết bị thông minh giúp cho việc tương tác đa chiều giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy - học như phần mềm adobe presenter 8.0, MS Producer, eXe, Uduu, authorPoint... -100% CBGV có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8	Mức độ 3	- Nhà trường có 39 phòng học có kết nối tivi 65 inches, 39 phòng học kết nối Internet phục vụ việc dạy và học. - số lượng máy tính đáp ứng yêu cầu dạy học của môn tin chỉ đạt 1.83 hs/trên 1 máy - Có phòng nghe nhìn phục vụ cho việc học tiếng Anh, xây dựng học liệu số
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]		5		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	100	Mức độ 3	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				https://thptanlao.haiphong.edu.vn
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				https://thptanlao.haiphong.edu.vn
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	6	Mức độ 3	- Nhà trường có triển khai công thông tin điện tử, tin tức chỉ đạo, nguồn tài nguyên luôn được cập nhật thường xuyên có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.

	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6		https://thptanlao.haiphong.edu.vn https://csdl.haiphong.edu.vn/ .
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10		Quản lý hồ sơ, kết quả học tập, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6		Năm học 2021-2022: nhà trường là 1 trong 6 trường đầu tiên thử nghiệm chữ kí số trên hồ sơ chuyên môn, học bạ điện tử.
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10		https://haiphong.qlcb.vn/ quản lý đội ngũ CBGV
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10		https://qlcm.haiphong.edu.vn/
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6		phần mềm kế toán Mimosanet.2022
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	8	Mức độ 3	- Nhà trường sử dụng zalo, EnetViet kết nối giữa gia đình và nhà trường.
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12		- Phần mềm tuyển sinh vào 10. - Hệ thống thi THPT Quốc gia https://Quanly.thi.thptquocgia.edu.vn
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10		- Nhà trường có triển khai dịch vụ thu chi các khoản đóng góp theo hình thức chuyển khoản.

Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường THPT An Lão đạt mức độ 3.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo(b/c);
- Lưu VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Vương Văn Huy